

Bản án số: 82/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 05-12-2025

V/v: “TrAh chấp về hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Thu Vân

- Ông Nguyễn Văn Bảy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Triệu Ah Thư- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Vĩnh Long.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ hôn nhân và gia đình án thụ lý số: 119/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc: “TrAh chấp về hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:Chị Diệp Thị Bảo N, sinh năm 2006; Nơi cư trú: 201A3, khu phố 11, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Ah Nguyễn Thuận A, sinh năm 2000; Nơi cư trú: 334/92 ấp V, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Tất cả đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2025, trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa chị Diệp Thị Bảo N trình bày:

Chị và Ah A do quen biết tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2024 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (nay là xã Vĩnh Thành, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 11/10/2024. Tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2025 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh A.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Ah Nguyễn Thuận A vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả traAh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2025 của chị Diệp Thị Bảo N đối với anh Nguyễn Thuận A thì vụ án có quA hệ tranh chấp là “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long.

Anh Nguyễn Thuận A có nơi cư trú tại xã Vĩnh Thành, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long thụ lý đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho anh Nguyễn Thuận A đến để tham gia phiên tòa nhưng anh A vắng mặt không rõ lý do, đồng thời trong quá trình tố tụng chị N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N và anh A là phù hợp.

[2] Về nội dung trả lời chấp:

2.1 Về hôn nhân: Chị Diệp Thị Bảo N và anh Nguyễn Thuận A tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 11/10/2024 tại UBND xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (nay là xã Vĩnh Thành, tỉnh Vĩnh Long) nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống anh A và chị N không hạnh phúc và đã ly thân từ tháng 6 năm 2025 cho đến nay. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ nên được chấp nhận, bởi lẽ chị N và anh A đã có thời gian ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh A là phù hợp.

2.2. Về con chung: Chị N khai không có nên không xem xét giải quyết

2.3 Về tài sản chung: Chị N khai không có nên không xem xét giải quyết

2.4 Về nợ chung: Chị N khai không có nên không xem xét giải quyết

[3] Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Diệp Thị Bảo N có nghĩa vụ chịu là 300.000 đồng.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 điểm, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm b Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Diệp Thị Bảo N đối với anh Nguyễn Thuận A, cụ thể tuyên:

1. Về hôn nhân: Chị Diệp Thị Bảo N và anh Nguyễn Thuận A được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Chị Diệp Thị Bảo N khai không có nên không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung: Chị Diệp Thị Bảo N khai không có nên không xem xét giải quyết

4. Về nợ chung: Chị Diệp Thị Bảo N khai không có nên không xem xét giải quyết

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Diệp Thị Bảo N có nghĩa vụ nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004580 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAD Vĩnh Long (1b);
- VKSND Khu vực 6 – Vĩnh Long (2b);
- UBND xã Vĩnh Thành (1b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm